TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 08 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2024 về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 67/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Anh An Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Ruan Chui Z, sinh năm 1986; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Nơi cư trú: Lầu 2/8, số I, đường X, tổ B, phường X, khu Đ, Đài Loan.

Người được chị Ruan C Zhuang ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Anh T, chị R Chui Zhuang đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh An Văn T; đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền của chị Ruan Chui Z và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh An Văn T và chị Ruan Chui Z quen biết nhau tại Đài Loan. Sau thời gian tìm hiểu, anh T và chị Ruan Chui Z đã về Việt Nam

đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/06/2022. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại nhà anh T được khoảng vài tháng thì chị Ruan C Zhuang quay về Đài Loan. Thời gian đầu, anh T và chị Ruan Chui Z vẫn liên lạc, nói chuyện với nhau qua điện thoại. Sau đó do chị R Chui Z nói với anh T là sẽ không quay lại Việt Nam nữa. Còn anh T thì không thể sang Đài Loan được vì trước đó anh T đã từng lao động bất hợp pháp ở Đài Loan. Do vợ chồng mỗi người một nơi nên anh và chị Ruan Chui Z đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng. Từ đầu năm 2023 đến nay, anh và chị R Chui Zhuang không còn liên lạc với nhau nữa. Nay anh T và chị R Chui Zhuang đều xác định không còn tình cảm nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh T và chị R Chui Zhuang không có con chung nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị R Chui Zhuang đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh T, chị Ruan C Zhuang vắng mặt, đều có đơn đề nghị vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Đề nghị áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh An Văn T và chị Ruan Chui Z. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Ruan Chui Z có quốc tịch Đài Loan, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan; anh An Văn T có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các văn bản chị Ruan Chui Z đã gửi về gồm Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt đều có xác nhận của Văn phòng K tại Đ nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Quá trình giải quyết, chị Ruan Chui Z và anh An Văn T đều có đơn và quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh An Văn T và chị R Chui Zhuang được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/06/2022 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống cùng nhau tại nhà anh T một thời gian ngắn thì chị Ruan C Zhuang sang Đài Loan, không quay lại Việt Nam nữa. Do vợ chồng sống xa nhau nên anh T và chị Ruan Chui Z đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Từ đầu năm 2023 đến nay, anh T và chị Ruan Chui Z không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay anh T và chị Ruan Chui Z đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ruan Chui Z và anh T đã trầm trọng, anh chị không còn chung sống, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị R Chui Zhuang xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh An Văn T và chị Ruan Chui Z.

2. Về lệ phí: Anh An Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo

biên lai thu số 0000424 ngày 17/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chất